

MỤC LỤC

1. Lời nói đầu - <i>Khối Tuyên Huấn</i>	3
2. Nguyên lý động tịnh - <i>Từ Minh Đạt</i>	4
3. Nguyên lý tiền thời - <i>Từ Minh Đạt</i>	6
4. Tâm loạn thì hành động bất chánh - <i>Ban Biên Tập</i>	7
5. Đề phát triển pháp đạo, chúng ta cần những đệ tử chân chính và đảm lược - <i>Từ Minh Đạt</i>	8
6. Tự do thực sự chỉ có trong cái Minh - <i>Từ Minh Đạt</i>	9
7. Duyên và phước - <i>Từ Minh Đạt</i>	11
8. Tận nhân lực tri thiên mạng - <i>Khối Tuyên Huấn</i>	12
9. Tròn với tình đời - <i>Từ Minh Đạt</i>	12
10. Sự ép buộc và Đấu Chiến Thắng Phật - <i>Từ Minh Đạt</i>	13
11. Dạy đạo và học đạo - <i>Từ Minh Đạt</i>	14
12. Duyên đạo & duyên đời - <i>Từ Minh Đạt</i>	15
13. Tâm Bồ Đề - <i>Từ Tâm Thiện Phước</i>	16
14. Lời hứa và lời thề - <i>Từ Minh Đạt</i>	17
15. Lý trí và cảm tình - <i>Khối Tuyên Huấn</i>	18
16. Rốt ráo - <i>Ban Biên Tập</i>	18
17. Cứu thế - <i>Ban Biên Tập</i>	19
18. Nguyên hạnh - <i>Sư Tử Từ Trọng Nghĩa</i>	19
19. Ý kiến về tán thán và tri hành hợp nhất - <i>Từ Minh Tâm</i>	20
20. Trên đường tu học - <i>Ban Biên Tập</i>	21
21. Ăn chay - <i>Từ Tâm Thiện Phước</i>	23
22. Trí quán xét - <i>Ban Biên Tập</i>	24
23. Nén hương trong ngày Khánh Đản - <i>Ban Biên Tập</i>	25
24. Vì thế hệ mai sau - <i>Ban Biên Tập</i>	26
25. Ý kiến về ngày xấu và ngày tốt - <i>Khối Tuyên Huấn</i>	26
26. Đề nghị về một sự đồng bộ - <i>Ban Biên Tập</i>	27
27. Đạo là gì? - <i>Từ Minh Đạt</i>	28
28. Đạo Pháp cần phải có luật đạo - <i>Khối Tuyên Huấn</i>	29
29. Tâm viên ý mã - <i>Châu Nhật Tân</i>	30
30. Căn bản - <i>Khối Tuyên Huấn</i>	31
31. Chúng ta hãy gìn vàng giữ ngọc - <i>Châu Nhật Tân</i>	32
32. Chân tình, bước đầu xa rời phân biệt - <i>Châu Nhật Tân</i>	33

LỜI NÓI ĐẦU

Nói về một đề tài, đi thẳng vào đề tài, chỉ thẳng ra cái điểm cần được soi rọi đó là cái dụng của **Tiểu Luận**.

Dầu được gọi là “luận” nhưng **Tiểu Luận** giải phẫu một đề tài thường dựa vào nguyên tắc lý luận, công thức, triết lý trên một đường thẳng, ngắn gọn, hơn là bình giảng và thảo luận theo giới hạn cho phép của một bài được gọi là **Tiểu Luận**.

Tiểu Luận đã cho chúng ta thấy cái thật trong sự sống, cái cần sửa đổi những sai sót và cái cách để sửa đổi sai sót.

Tiểu Luận còn là những bài ví dụ thật khéo léo để qua cuộc sống, chỉ ra tâm đạo, chỉ ra sự sống không khác biệt hay mâu thuẫn giữa cuộc sống đời và cuộc sống đạo. Thấy đạo qua đời và từ đời dựng đạo.

Đại Hùng Linh Điện,
ngày 11 tháng 11 năm 1999
Khởi Tuyên Huấn, Tạp Chí Quy Nguyên

NGUYÊN LÝ ĐÔNG TỊNH

Đức Ngài đã từng dạy: “*Khi ngũ hành động thì ta tịnh, khi ngũ hành tịnh thì Đạo Pháp lan rộng*”.

Như vậy, một người Thầy dạy Đạo, hướng dẫn cho chúng sinh học đạo, hoằng dương Pháp Đạo, ngoài việc thông hiểu về lý Đạo còn phải nắm rõ được sự động và tịnh.

Sự động tịnh này nằm ở các mặt từ ngũ hành, chúng sanh, xã hội, đệ tử và bản thân. Nắm rõ được cái quy luật động tịnh, biết lúc nào sự việc động để làm thế nào cho sự việc tịnh. Biết rõ lúc nào sự việc tịnh để từ đó làm cho Đạo Pháp lan rộng.

Vậy, khi bị động thì ta làm thế nào để được tịnh. Chỉ qua 3 bước từ thấp đến cao:

Ức chế, nhẫn nhịn và hỷ xả.

3 bước này được viết rõ ràng hơn qua 10 điều tâm niệm cho việc hành sử như sau:

- 1. Phải hiểu người ta không có môi trường bằng mình, không có kiến thức bằng mình thì không thể đòi hỏi người ta phải biết nhiều, hiểu nhiều được. Nếu người ta sai lầm đó là lỗi của mình vì mình đã không dạy họ.*
- 2. Nếu đã dạy cho người, người vẫn sai lầm, cứ cho đó là lỗi của mình vì mình đã không làm cho họ hiểu. Nếu đã làm cho họ hiểu và vẫn sai lầm, đó vẫn là lỗi của mình vì mình đã không làm cho họ nhập tâm.*
- 3. Phải biết rằng mỗi bước của mình đi là sinh lợi cho chúng sanh, cho trăm họ, mỗi bước mình lùi là đau khổ cho chúng sanh, cho trăm họ. Vì vậy, sự đối mặt với mình không phải là sự đối mặt với thế nhân thường tình. Cứ cho là những người mang khó khăn đến cho mình hay hoàn cảnh khó khăn diễn đến cho mình là do con người hoặc cuộc đời bị ma hôn quỷ ám để ta có thể dễ dàng tha thứ cho họ.*
- 4. Ngồi cao thì gió lớn, đầu tàu thì sóng to đó là chuyện thường tình của thế nhân. Chuyện khó khăn đến là chuyện tự nhiên không có gì oán trách hay lo sợ.*
- 5. Nén một cái giận thì yên được chuyện
Nén hai cái giận thì yên được người
Nén ba cái giận thì yên được nghiệp
Nén bốn cái giận thì yên được thiên hạ
Nén cái nén thì yên được mình.*
- 6. Cứ xem mọi người là nhỏ dại thì ta có tinh thần dưỡng hơn là lòng sát
Cứ xem mọi người là ngu khờ thì ta có tinh thần*

dạy hơn là tinh thần phật

7. *Đạo trị mình là lấy tình thương làm nền tảng
Đạo trị nước là lấy tình thương làm nền tảng
Đạo trị Đạo cũng lấy tình thương làm nền tảng*
8. *Tâm phải chánh thì hành động không loạn.
Tâm phải lắng thì hành động chính xác.*
9. *Lỗi nhỏ bỏ qua, lỗi lớn khó tránh. Sự loạn xảy ra phải coi nơi mình trước rồi mới bắt đầu trị loạn.*
10. *Khi chưa nghiệm đủ những điều trên thì chưa bắt tay vào hành sự.*

Từ Minh Đạt

NGUYÊN LÝ TIẾN THOAI

Trong gian dân có câu châm ngôn “*Đập chuột thì đừng để bể đồ*”. Hay nói một cách khác, làm gì thì cũng phải chừa đường về.

Là một con thuyền, khi tiến được thì phải lui được. Thấy được hướng đi mà không thấy được hướng về, đó là người lái thuyền không giỏi. Chỉ thấy được nước về mà không thấy được nước đi, đó là người lái thuyền không hay. Vì vậy, trước khi hành sự, quyết định một chuyện, người tu học phải nhận định cho thiệt chính chắn.

Đường tới là Thiên Đàng hay là Địa Ngục, chuyện đó không quan trọng, quan trọng là mình biết mình sẽ tới đâu. Đường lui là Thiên Đàng hay Địa Ngục, chuyện đó cũng không quan trọng, quan trọng là mình có đường lui.

“Đập chuột đừng để bể đồ”, khi bể đồ ta phải làm gì với những đồ bị bể đó? Bỏ à? Có chắc bỏ được không? Không cần thiết à? Có chắc là không cần thiết không? Tới đâu thì tới à? Có chắc là lòng mình bình thường chấp nhận chuyện tới đâu thì tới không?

Vì vậy, người tu học phải nghĩ chuyện sẽ xảy đến khi ta trong trạng thái tĩnh, trạng thái giận, trạng thái oán,... và chuyện được chấm dứt khi ta trong trạng thái tĩnh, trạng thái giận, trạng thái oán,... Phải nghĩ trước mọi mặt, kể cả mặt mà bản thân mình không hề có nữa.

Người có khả năng như vậy mới có thể nói rằng mình sẽ tu đến ngày thành quả được. Người có khả năng như vậy mới có thể phát nguyện rằng mình sẽ hoằng dương pháp đạo, cứu độ, dẫn độ và hoằng độ chúng sanh được.

Không thể phát nguyện khơi khơi hay không thể chỉ có ý muốn tu học khơi khơi mà không tự tạo cho mình một khả năng nào cả.

Từ Minh Đạt

TÂM LOẠN THÌ HÀNH ĐỘNG BẤT CHÁNH

Mọi việc phải lấy cái tâm làm chánh. Trước mắt thấy sự tà đó do tâm mình vọng cái tà. Trước mắt thấy sự chánh đó do tâm mình vọng cái chánh. Đức Ngài ngày xưa không hề cho cái này là tà, cái kia là chánh là như vậy.

Khi tâm mình loạn thì hành động đi theo sẽ là bất chánh. Hành động bất chánh này không cần phải nằm trong hoàn cảnh, trường hợp thật ác độc mới gọi là bất chánh mà bất chánh nằm trong cái mà mình tưởng là cho, tưởng là đạo, tưởng là ngộ, tưởng là pháp....

Khi tâm mình loạn, thấy hình ảnh tà, tưởng đó là chuyện tà, ra tay trị tà thì tự dung hành động đó sẽ là bất chánh. Đức Ngài có dạy: “Muốn trị tà, trước hết phải trị cái Tâm của mình. Không trị cái tâm của mình trước thì hành động trị tà đó chỉ khiến mình trở thành ác tà mà thôi”.

Vậy làm thế nào để trị tâm mình? Theo một cách căn bản nhất của người xưa đi theo thứ tự: Tịnh khẩu, tu thân, tề gia, trị quốc,....

Phải tịnh khẩu để có giờ mà nghiệm, khi đã nghiệm thì sẽ thấy sự tịnh, khi đã tịnh thì hành động sẽ đúng.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

ĐỀ PHÁT TRIỂN ĐẠO PHÁP, CHÚNG TA CẦN NHỮNG ĐỆ TỬ CHÂN CHÍNH VÀ ĐẢM LƯỢC

Cổ nhân thường dạy:

“Gia hữu chánh tử bất bại kỳ gia

Quốc hữu chánh thần bất bại kỳ quốc”.

Thực vậy, trong một gia đình chỉ cần có một người con chân chính thì danh giá của gia đình đó vẫn còn. Trong một đất nước, chỉ cần một người quyền thế chân chính thì đất nước đó chưa nguy được.

Đức Ngài cũng có nói: *“ Sư huynh không cần một triệu đệ tử, Sư Huynh chỉ cần 1 đệ tử ”* là như vậy. Một đệ tử mà Ngài mong ước đó phải là đệ tử chân chính, dám bỏ cái bản ngã của mình xuống mà lấy đạo làm trọng. Hơn nữa, người đệ tử ấy phải luôn trui rèn cho mình để có đầy đủ những khả năng. Ngộ được cái Lý về Pháp, thông suốt mọi lẽ, thông hiểu và quyền biến. Biết tiến, biết thoái, biết nương theo sóng mà đưa con thuyền đi, biết tự trọng cũng như biết tự đánh gục cái bản ngã.

Có tâm cầu tiến, có tâm cầu học. Có cái Dũng để đối diện với nghịch cảnh, để nắm giữ cái ý của mình không được lung lay, bay nhảy.

Có được cái Trí để có thể bỏ được cái tiểu ngã của mình mà tạo thành đại ngã.

Có được cái Bi để xả bỏ cái đại ngã để trở thành vô ngã. Đó là Toàn Tri.

Người đệ tử ấy khi dám nghĩ thì phải dám làm, dám tiến thì phải dám lùi, dám đứng dậy thì phải dám hạ mình xuống. Đó là Đại Hùng, Đại Lực

Nếu ai thực sự muốn trở thành một đệ tử như Đức Ngài mong ước thì từ bây giờ phải tự đào luyện mình cũng không muộn.

Khôi Tuyên Huấn

TỰ DO THỰC SỰ CHỈ CÓ TRONG CÁI MINH.

Tại các nước Âu Mỹ, sự sống con người không được dựa vào một khuôn khổ chuẩn mực của đạo đức nào làm chánh, nên sự buông tuồng, không kiểm soát tư tưởng được chính đáng là chuyện bình thường. Vì thế, xã hội luôn rất dễ biến động.

Luật pháp cũng được đưa ra để đối trị nhưng đó chỉ là giải pháp tạm thời như một bộ áo trên người chứ không là một cốt tủy, một căn bản bên trong. Vì thế, cái mầm mống biến loạn luôn tồn tại trong nó.

Con người trong xã hội văn minh cũng vậy, sống buông thả, cho dù có đạo đức nhưng cũng là đạo đức sinh ra từ sự buông thả, không kiểm soát. Họ cũng vào Pháp như mọi người, cũng tu học như mọi người và rất dễ bị sa ngã một khi họ cho là bản ngã của họ bị đụng chạm. Nói theo ngôn ngữ của họ là “sự độc lập, sự tự do cá nhân của họ bị xâm phạm”.

Họ uống rượu, ta cấm họ uống rượu.
Họ tà dâm, ta ngăn họ tà dâm.
Họ sát sanh, ta ngưng họ sát sanh,....

Cái phản ứng đầu tiên của họ là ý thích bị đụng chạm. Họ không cần biết sự: uống rượu, tà dâm, sát sanh,.... gây ra cho họ những nguy hại gì, họ chỉ biết rằng, đó là chuyện tự nhiên của họ. Khi họ trả một cái giá thật đắt cho những việc trên, thì họ cũng không biết là họ bị trả giá. Cho họ qua kinh nghiệm để rút ra được một bài học, thì họ cũng không biết họ đã học được bài học gì nữa. Họ vướng phải những lý do trên, bởi vì họ chưa có “Minh”.

***Tưởng là tự do, ai dè, mình đang làm nô lệ cho tư tưởng tự do.
Tưởng là độc lập như không ngờ mình trở thành con nai tơ sống trong cái chuồng kiên cố.***

Thấy được tự do, biết được tự giới hạn của sự tự do đó là hạnh phúc, đó là cái quý của tự do mà nhờ cái Minh, ta mới thấy được nó.

Chỉ thấy tự do nghĩa là tự do suông, ta sẽ trả giá cho cái tư tưởng, tưởng như là tự do ấy. Giận, tự do thả giận, ta sẽ bị diệt. Lái xe, tự do lái xe đi khắp chỗ, tùy thích nhưng không tuân thủ theo quy luật, ta sẽ trả giá cái không tuân thủ đó. Một là vong mạng, hai là tai nạn, ba là mất tiền,...

Sống trong thác loạn, rượu, thuốc, nhảy nhót cuồng điên, ta sẽ gặp những loại người đó. Cũng cuồng điên như nhau và cùng phải trả cái giá như nhau.

Tự do như vậy chỉ nên gọi là “nô lệ cho tư tưởng tự do thì đúng hơn”.

Độc lập, trên đời có rất nhiều người đòi ở sự độc lập, có nhiều quốc gia tuyên bố độc lập nhưng đại đa số thì nay thích cái này, mai thích cái nọ. Nay người này là bạn, người kia là thù, mai thì người này là thù và người kia trở thành là bạn. Rốt cuộc tưởng là cuộc sống được độc lập nhưng thực không phải là độc lập, bởi vì chính bản thân mình đang phải chạy vòng vòng và vòng vòng như con nai tơ đang chạy trong chuồng kiên cố vậy.

Vậy! Làm thế nào để có được và hiểu được tư tưởng tự do, cuộc sống độc lập thực thụ? Chỉ có cái Minh. Cái Minh mới giúp cho con người thấu triệt được thế nào là những thỏa mãn về sự tự do và độc lập. Mà Vô Vi Quy Nguyên là ngôi trường duy nhất dạy cho con người có được cái Minh.

Bây giờ khi chưa có được cái Minh, thì làm thế nào ta có được sự tự do và độc lập thực sự trong cuộc sống mà không phải là cái tưởng. Ta chỉ thực sự có được những điều đó trong vòng tay những người thương yêu ta mà thôi.

Nguyên lý này không bao giờ thay đổi từ một người đại nhân đức nhất đến người đại gian hùng nhất. Một khi đã thương yêu ai thì họ sẽ không bao giờ hại người họ thương cả. Sự độc lập và tự do mà ta có trong hoàn cảnh ấy, chắc chắn là sự độc lập và tự do cực đại mà ta có thể có.

Thầy tình tưởng rằng, tất cả các huynh trưởng, các đầu tàu của Vô Vi Quy Nguyên đều là những vị thực sự thương yêu, quý mến và trân trọng những môn đồ của mình nhất trong thiên hạ.

Từ Minh Đạt

DUYÊN VÀ PHƯỚC

*“Phước không thể hưởng tận vì hưởng tận họa sẽ ập xuống.
Duyên không thể hưởng tận vì hưởng tận tất phải chia lìa”.*

Từ đó cho ta thấy tất cả những sự việc trên đời cần phải có sự tiết chế, gìn giữ và vun bồi. Làm việc gì cũng phải nghĩ đến hậu quả của nó. Còn hơn những kẻ phàm nhân, người tu học phải hành sự thật kỹ lưỡng hơn thế nữa.

Đi một bước thì phải bồi đắp một bước, đi hai bước thì phải bồi đắp hai bước, đi ba bước thì phải bồi đắp cho cả 3 bước và không thể nào khi đã đi đến bước 3 mà không bồi đắp ở bước 1 và bước 2 được.

Duyên và Phước ở chuỗi hiện tại cũng sẽ chấm dứt theo thời gian nhưng Duyên và Phước ở chuỗi kế tiếp do mình bồi đắp sẽ tiếp nối. Ai cũng biết như vậy thì đời này sẽ không còn tận và chuyển tận thế cũng không còn là vấn đề nữa.

Từ Minh Đạt

TẬN NHÂN LỰC TRỊ THIÊN MẠNG

Làm việc gì cũng phải tận lực mà làm. Làm không được thì làm lại, làm thất bại thì rút ra kinh nghiệm để sự làm lại được tốt hơn.

Là người tu đạo cần phải có tinh thần đó. Tinh thần bền bỉ, dám nghĩ, dám làm, dám bắt tay vào làm, dám trực diện với thất bại.

Con đường tu học là con đường khó khăn nhất, gian khổ nhất mà muốn đi thành công trên con đường này thì phải bền tâm, bền chí đi bền bỉ từ đời này đến đời khác. Chìa khóa của sự bền bỉ là “Tận nhân lực”.

Chúng ta hãy quan niệm rằng: “Làm một công việc, chuyển đổi một công việc thì phải làm cho đến mức tận cùng, mà không có gì gọi là tận cùng của tận cùng cả”.

Khởi Tuyên Huân

TRÒN VỚI TÌNH ĐỜI

Từ cuộc sống đời, muốn được tiến hóa thì phải dựa vào căn bản là làm đúng với cuộc sống đời. Muốn làm đúng với cuộc sống đời thì điều trước tiên là phải làm tròn với tình đời.

Cho dầu ta biết rằng tình đời là tình làm cho người ta vướng vào vòng luân hồi sinh tử nhưng khi có nó thì phải có một cách cho tròn đầy và không vì một lý do gì để tách rời được, kể cả lý do tu đạo.

Cũng đừng dùng những lý luận, những thiếu sót của quy luật xã hội, tôn giáo,... để làm thỏa mãn những đòi hỏi nhỏ nhen của mình để rồi tự biện minh rằng mình đang làm đúng tình đời.

Tình đời là cái nó đến, nó có tự nhiên mà không do một sự cưỡng cầu nào cả.

Từ Minh Đạt

SỰ ÉP BUỘC và ĐẤU CHIẾN THẮNG PHẬT

Tôn Ngộ Không, một con khỉ bằng đá cũng như lòng nó là đá vậy. Nó không biết thương ai, nó không hề cảm xúc bởi những lòng từ áp ủ lấy nó hay thọ khí ngũ hành để hóa thành khỉ đá.

Vì lòng bằng đá nên nó nghĩ việc gì cũng lệch, thấy việc gì cũng thấy bằng sự sai, nghe việc gì cũng nghe bằng sự trái. Dầu là cục đá nhưng nó cũng được tu học như bao chúng sanh khác.

Con khỉ, tức là cái tâm bay nhảy không chỗ trụ, không biết mình là ai, không biết mình nơi nào. Cho làm người giữ ngựa cũng được, đòi làm ông Trời cũng được. Cái hiểu của nó về người giữ ngựa và ông Trời không khác biệt gì nhau, vì cái tâm bằng đá của nó đã không hề thấy và không hề biết. Đúng hơn, là tâm của nó không có chỗ trụ nên khi ngồi ở vị trí giữ ngựa, nó lại tưởng là lớn như ông Trời.

Đức Thích Ca là Đức Từ Phụ có lòng Đại Từ, Đại Bi vô lượng nhưng đối với bản thân của Tôn Ngộ Không thì nó đã không nghĩ vậy vì Ngài đã ép nó, đã đè chặt nó dưới bàn tay của Ngài tức quả núi Ngũ Hành Sơn.

Trong tâm của nó Ngài thật là ác độc. Khi nó đói, Ngài cho nó ăn sắt cục và khi nó khát, Ngài cho nó uống nước đồng nấu chảy. Bản chất bằng đá và tâm khỉ của nó đã lay động “Đức Từ Phụ như vậy sao? Ta cũng là một chúng sanh có tu hành, Ngài đối với ta như vậy sao? Từ cái tâm của ta, ta muốn bằng Trời nhưng Ngài đã gạt ta? Từ cái tâm viên của ta, ta muốn tung hoành trong thiên hạ, Ngài lại nhốt ta nơi đây sao? Ngài ép ta quá đáng, Ngài hành xác thân ta một cách quá đáng, Ngài làm như vậy mà được gọi là một bậc Đại Từ Bi được sao?

Không! Ngài đã không ác với nó, bàn tay Ngài chỉ là điều kiện để đè nén nó. Chỉ như thế nó mới thắng được nó. Chỉ như thế nó mới được gọi là “Đấu Chiến Thắng Phật” và sẽ không có Đấu Chiến Thắng Phật nếu không có bàn tay đè nén của Đức Thích Ca.

Nó đã không thắng được Phật nhưng nó đã thắng được tâm của nó. Không có sự đè nén để cái tâm vô tình, vô cảm của cục đá kia phát động, thì nó sẽ không bao giờ có dịp thắng được tâm của nó và nó sẽ không bao giờ thành Phật.

Một vị Phật thị hiện dưới mắt người đời bằng thiên hình vạn trạng. Không có một hình tướng nhất định nào để chỉ định và định nghĩa được một vị Phật cả.

Câu chuyện xảy ra chỉ là sự tương đối, ngộ được điểm lý của nó, đó mới là tuyệt đối!

Từ Minh Đạt

DAY ĐẠO và HỌC ĐẠO

Người dạy Đạo là người đưa ra chân lý và lẽ phải cho người đời noi theo.

Người đời có noi theo được hay không cũng tùy duyên, cũng có nguyên nhân riêng của nó. Vì vậy, dạy Đạo chỉ là dạy mà không có sự ép buộc và miễn cưỡng. Đó mới là chân thật đạo!

Người Thầy dạy Đạo dầu biết rõ sự nhân quả, sự sanh hóa, sự duyên nghiệp của đệ tử nhưng không xen vào nghiệp lực của đệ tử, chỉ nương theo mà hóa độ. Đệ tử vì vô minh mà trầm luân thì người Thầy phải vào chốn trầm luân ấy mà dẫn dắt. Đó chính là Minh Sư!

Một vị Thầy của Vô Vi Quy Nguyên một khi đã chấp nhận một đệ tử, có nghĩa là phải chịu trách nhiệm dẫn dắt đệ tử ấy tu học cho đến ngày thành quả.

Học bình thường ở đời bắt buộc phải có những quy luật của riêng nó. Phải theo những quy luật mới được học và không hề có những sự học tùy tiện. Như nhà trường mở cửa lúc 7 giờ sáng thì không thể nào học sinh đến 10 giờ tối mà còn có thể vào lớp được.

Học Đạo lại càng khó hơn là học ở Đời. Vì vậy, người tu đạo phải biết nén lòng mình lại; phải tự thắng những tư tưởng, dục vọng, tỵ hiềm; phải tự ép mình mà loại trừ những cái bản và phải luôn hiểu rằng không thể nào có sự nhân tản trong quá trình học đạo được.

Từ Minh Đạt

DUYÊN ĐẠO và DUYÊN ĐỜI

Duyên Đạo khác với Duyên Đời là không đặt quan hệ trên sự đối tác với nhau dựa trên cơ sở vật chất.

Duyên Đạo là cơ hội của sự thăng hoa và tiến hóa dựa trên giá trị tinh thần mà có.

Con người là những thực thể vật chất. Vì thế, muốn có được giá trị tinh thần trong tư tưởng vật chất thì rất khó thành. Vậy, Duyên Đạo có một giá trị tuyệt đối và hiếm có trong đời sống.

Duyên Đạo từ Duyên Đời mà thành và Duyên Đời từ Duyên Đạo mà vững. Vì vậy, sợi dây liên kết của Đời và Đạo phải luôn gắn chặt:

*Đời Đạo hiệp hòa mới thái bình
Đời mà không Đạo phải nghiêng chình
Đạo Đời như thể hình với bóng
Đời Đạo liên quan một mối tình.*
(Ngọc Hoàng Thượng Đế - Cao Đài)

Hay:

Đời Tròn- Đạo Hiện- Pháp Ứng (Đức Pháp Chủ)

Duyên Đạo hay Duyên Đời nếu có được thì ta nên gìn giữ nó vì đó là vốn quý của đời sống. Ta thường biết Nợ ở khắp nơi mà Duyên thì tùy lúc!

Từ Minh Đạt

TÂM BỒ ĐỀ

Một lần dự lễ nguyện hương trước Ngôi Tam Bảo của một vị huynh trưởng, trong lời nguyện của vị này tôi nhớ mãi một đoạn. “...Hộ độ cho con được Tâm Bồ Đề bền chắc...”. Từ đó tôi suy nghĩ và tìm hiểu về Tâm Bồ Đề.

Đứng về mặt phân biệt theo quả vị thì hàng Thánh Văn, Duyên Giác,... Bồ Tát sơ phát tâm đều có thể thoái chuyển Tâm Bồ Đề, như vậy mình đang nặng vòng thế tục làm sao có thể nói đến bất thoái chuyển?

Nhìn lại tôi thấy dường như còn một điều gì đó chưa ổn. Hiện mình ham thích mong muốn học đạo nhờ một phần tín tâm, thức giác, nhờ cảm nhận một vài huyền vi của Đạo Pháp, tin tưởng vào Pháp Vô Vi Quy Nguyên, đặt trọn niềm tin nơi Đức Ngài nhưng biết đâu sau này vì hoàn cảnh hay môi trường nào đó mình lơ là hay kiếp lại sinh mình chuyển tâm đổi hướng làm sao biết được?

Một sáng nọ, nếu tôi nhớ không nhầm là Đức Ngài đang thuyết giảng Tâm Kinh, tức là kinh thực hành, tâm trí tôi hiện lên ý nghĩ:

- Làm sao huân tượng Tâm Bồ Đề bền chắc?

Độ vài phút sau, từ trên, Đức Ngài nhìn tôi:

- Tiên Thiên Khí vào nội thể, nếu tâm thanh tịnh thì tâm Bồ Đề phát triển, nếu tâm vọng động, vọng tưởng phát triển mạnh. Khi vận chuyển tâm phải thanh tịnh. Nếu vọng sinh thì đi rửa mặt hay tắm rửa sau đó công phu vận chuyển lại.

Đức Ngài dạy tiếp:

- Hào quang phát sinh nhiều hay ít là do vận chuyển.

Khi Đức Ngài vừa dứt lời, tôi nghĩ:

- Nhớ lại một lần trước đây Đức Ngài dạy: “Các chú từ bỏ cái Ngã đi. Các chú càng thanh tịnh, tiên thiên khí đến với các chú càng nhiều. Tiên Thiên Khí tràn đầy, Hậu Thiên Khí không còn, vọng tưởng tự hết”.

- Với mình chưa thể nói thanh tịnh mà càng thanh tịnh càng tốt thôi.

À, thì ra Đức Ngài chỉ dạy cho con phương thức huân tượng Tâm Bồ Đề mà con hằng suy nghĩ. Hôm đó, tôi cảm thấy lòng mình nhẹ nhàng, tâm trí thanh thoi lạ thường. Ít lâu sau, gặp vài vị pháp hữu, qua mạn đàm đều nhìn nhận:

- Đôi khi mình có vài nghi vấn, định đến Đức Ngài để hỏi và khi gặp chưa kịp trình thì Đức Ngài đã giải đáp rồi.

Ngày 30 tháng 12 năm 1995

Từ Tâm Thiện Phước

LỜI HỨA và LỜI THỀ

Lời hứa là hướng đến, là cương quyết đạt hướng đến đó. Lời thề là sự khẳng định đạt được hướng đến bằng bất kỳ giá nào.

Trong Lời hứa, người hứa có thể được tha thứ nếu không thành công ở hướng đến đó nhưng không thể nào tha thứ nếu không từng bước đến hướng đến và không từng cương quyết đạt được hướng đến đó.

Ở mức độ lớn hơn lời hứa, tức là lời thề. Mỗi lời thề đều có sự minh giám mà tâm linh của người thề khi phát thề sẽ cột vào sự minh giám và sự khẳng định đó.

Hơn hẳn người đời bình thường, người tu học chân chính không được phát thề hay đưa ra lời hứa một cách bừa bãi vì như vậy vô tình tạo thêm nghiệp lực cho mình, trì nặng bước chân của mình trên đường tiến hóa.

Người được thề, được hứa cũng không thể nào tháo gỡ giùm điềm kẹt ấy cho người lỡ phát ra lời hứa và lời thề vì điều đó đã bị cột chặt vào tâm thức không phải trong bộ não vật chất. Đó là chưa nói đến sự minh giám!

Vì vậy, người tu học trước khi phát ra lời hứa, lời thề thì phải nghĩ cho chính chắn, chịu trách nhiệm về những lời mình thề, hứa và phải thực hiện được điều đó. Đó cũng là một công án cho người tu học.

Từ Minh Đạt

LÝ TRÍ và **CẢM TÌNH**

Là người đời, làm việc gì chúng ta cũng đối đầu với sự việc bởi hai mặt: Lý Trí và Cảm Tình.

Lý Trí là sự suy luận; Đúng-Sai, Nhân-Quả, Tốt-Xấu,... còn Cảm Tình là sự bột phát tự nhiên không hề dựa trên một căn bản lý luận nào cả.

Lý Trí và Cảm Tình nhiều khi hỗ tương với nhau nhưng nhiều khi cũng chống đối nhau. Vậy, người dạy đạo phải đối phó như thế nào khi trực diện với một hoàn cảnh mâu thuẫn của Lý Trí và Tình Cảm?

Cách duy nhất để giải quyết nan đề này là:

Lý trí thì không nên chê trách ai, nên hướng đến mặt đẹp mà bỏ qua mặt xấu.

Cảm tình thì không làm trái với hiện thực, không bị bó buộc vào những quy luật được đặt mà phải để tự nhiên. Tùy duyên mà sanh, tùy duyên mà diệt.

Sự phối hợp lý trí và cảm tình lại để đồng đi theo hướng trên sẽ giúp cho các vị Thầy dạy đạo, người học đạo lối thoát khi trực diện một nan đề mà Lý Trí và Cảm Tình mâu thuẫn.

Khởi Tuyên Huấn

RỐT RÁO

Rốt ráo là sự tận cùng! Nghĩ đến mức tận cùng của sự việc và làm đến mức tận cùng của sự việc.

Ta động não và hành động đến mức tận cùng, mặc dầu sự việc không thành nhưng cũng được gọi là rốt ráo. Tuy nhiên sự rốt ráo có hai loại cá biệt khác không được xem như là rốt ráo cần phải chú ý:

Tùy thời rốt ráo.

Tùy duyên rốt ráo.

Tùy thời rốt ráo: Những sự việc giải quyết qua sự suy nghĩ và hành động tận cùng nhưng một thời gian sau, ta lại thấy có điểm sai trái hay chưa rốt ráo.

Tùy duyên rốt ráo: Có những đối tượng xử lý mà ta đã vận dụng suy nghĩ và hành động đến tận cùng nhưng cũng cùng trường hợp như vậy, sự tận cùng của ta lại nằm ở mức độ khác. Đó cũng gọi là chưa rốt ráo!

CỨU THỂ

Muốn cứu thể thì phải cứu người mà muốn cứu người thì phải cứu lấy cái Tâm làm chánh.

Tâm có bệnh phải trị tâm. Muốn trị được tâm phải nhắm vào gốc của tâm mà trị. Người trị tâm phải lấy lòng từ bi làm gốc, mà lòng từ bi là sự độ chứ không phải sự trừ.

Muốn độ được bệnh cho tâm phải nương vào thực hành, phải có hành động cụ thể, dùng cuộc sống đời làm thước đo và tư tưởng đạo làm hướng đến.

Người cứu thể phải mạnh dạn hành động, không phải chỉ ngồi một chỗ mà cầu xin Ôn Trên hộ độ hay ân xá. Hộ độ hay ân xá cũng chỉ là hành động. Hiểu được sự cứu thể là gì, điểm chính trong việc cứu thể là sao, thì các vị đã có thể lên đường cứu thể được rồi đó.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

NGUYỄN HẠNH

Các vị Bồ Tát khi làm một việc gì, trước nhất là để tâm qui kính Tam Bảo cũng như con hướng về cha, trò hướng về thầy và dân chúng hướng về vị lãnh tụ của nước:

Nguyễn cầu Tam Bảo gia hộ cho việc làm của mình hợp với Chánh Pháp và kết quả viên mãn. Nay chúng ta là đệ tử của Phật noi ý người trên trước kính lạy Đức Vua Cha, Đức Mẫu Mẹ, các Chư Đức Phật, các Chư Bồ Tát, các Chư Vị Bề Trên gia hộ cho:

*Thế giới sớm hòa bình
Chúng Sanh mau giải thoát.*

Chúng ta mỗi người đều có Phật tánh, chúng ta phải tạo điều kiện cho mầm móng Phật tánh trở lá, lên hoa kết trái Bồ Đề. Đó là những hạnh lành!

Hãy đem của cải giúp cho người túng thiếu, tật nguyền, đem Phật Pháp giảng cho mọi người sửa đổi.

Hãy nói lời ôn hòa, nhã nhặn để cảm hóa người đi theo con đường lành.

Hãy làm lợi ích cho mọi người trong mọi trường hợp.

Hãy hòa mình trong cuộc sống để giúp đỡ kịp lúc và có hiệu quả.

Người tu thiền phải đạt những lý ấy.

Saigon, ngày 12 tháng 7 năm 1979.

Sư Tỷ Từ Trọng Nghĩa

Ý Kiến về Tán Thán và Tri Hành Hợp Nhất

Dư hương của Ngày Khánh Đản vừa qua vẫn còn trong tâm khảm của tôi. Lúc nào tôi cũng có cảm giác là Đức Ngài - Vị Tôn Sư Kính Mến - vẫn ở bên cạnh chúng ta qua những lời dạy, những mẫu chuyện truyền khẩu,... Tôi xin kể lại một mẫu chuyện nho nhỏ đáng là một bài học tuy vớ lòng nhưng căn bản cho mọi đệ tử trong chúng ta:

Một vị đệ tử (Thiên Linh chuỗi) lúc nào cũng xưng tụng, tán thán Đức Ngài với hầu hết mọi người quen biết. Một hôm, người này được âm phúc gặp Đức Ngài và hầu chuyện. Đức Ngài đã ân cần nhắc nhở: “Không nên tán thán nhiều như thế, mà hãy hành như Sư Huynh đi, hành những điều Sư Huynh giảng dạy!”.

Đệ tử Phật gia biết tán thán vô lượng công đức của chư Phật, tức là ta biết cái tốt đẹp, cái phải, cái hay, và ta phải áp dụng, dần trải cái sự hiểu biết đó ra để tự giác rồi giác tha, lợi lạc cho người chung quanh, đó mới là Tri Hành Hợp Nhất. Như vậy mới không phụ công đức giảng dạy của Đức Ngài người đã nêu lên một gương sáng là dẫn độ chúng sanh và đem đến ánh sáng Đạo Pháp Vô Vi Quy Nguyên.

Từ Minh Tâm

TRÊN ĐƯỜNG TU HỌC

Hiện nay là giai đoạn cuối cùng sắp chấm dứt của thời Mạt Pháp, nhân sanh chỉ có hai con đường để đi:

Một, hướng Hạ - hay lặn hụp vào bể khổ sanh tử để rồi đi vào “giác ngủ ngàn thu”.

Hai, hướng Thượng - hay phát tâm tu hành trở về với Đạo Pháp.

Đường hướng Hạ thật rộng rãi, luôn mở cửa chờ đón, luôn vây quanh bao phủ, luôn cám dỗ quyến rũ kẻ bên, nên thật dễ bước vào và nhiều người chạy theo cho là hạnh phúc thế gian.

Đường hướng Thượng, cửa Đạo Pháp luôn mở chờ đón các vị tinh tâm thức giác tìm học và hành, đòi hỏi sự quyết tâm bền chí liên tục nên có phần nào ngăn ngại và do dự với nhiều người.

Trên đường hướng Thượng, nếu như lơ là tất phải vấp ngã sa chân như người leo núi lở bước trượt chân té xuống.

Cái vấp ngã đầu tiên là chạy theo ngoại tướng, như:

Tham đắm vào hình tượng, cảnh vật xung quanh.

Lo đi chùa, lễ bái, cúng dường để cầu phước đức, may mắn cho bản thân.

Say mê tìm hiểu Đạo pháp qua văn tự, kinh sách mà trở thành bệnh.

Mang tâm tìm cầu cho thỏa thích ...

Những hình tướng đó là do tâm tư tình cảm chủ động dẫn dắt, làm lu mờ lý trí.

Nên hiểu những cảnh thuận nghịch, lý chân giả, trạng thái đối nghịch như: khen chê, tốt xấu, mất còn, có không ... chỉ là nhận thức tương đối với giá trị nhất thời. Hiểu chỗ này để từ bỏ dần những tác động từ ngoại tướng đó là bước đầu khai mở Trí.

Cái vấp ngã kế tiếp là thử thách: Bước vào Đạo pháp là phải học và hành. Học phải thi ! Hành để đạt !

Những gì xảy ra quanh mình hàng ngày là bài học và bài thi. Đó là môi trường trợ giúp tiến hóa tâm linh, mà cũng là nghịch cảnh đưa đến thoái bước. Tất cả đều phải trải qua sự thanh lọc mạnh - thắng thần một cách trung chính. Do đó, nhiều khi người học vấp ngã mới chợt tỉnh ra. Đây là bài học về Dũng - Trí. Bằng những thử thách, Vô Vi Quy Nguyên là nơi tu luyện tâm tánh, rèn luyện ý chí để bước những bước vững chắc trên con đường từ bỏ dần Ngã Tướng để trở về Thiện Tâm - Thiện Tánh.

Vô Vi Quy Nguyên là nơi quy tụ tất cả các thành phần chúng sanh trên con đường tiến hóa. Như ngọn núi, người đi có thể bắt nguồn từ nhiều hướng nhưng chung quy đều cùng

đến đỉnh núi như nhau. Ngoại tướng và thử thách là một trong những phương tiện chỉ thẳng cho người tu học tự giác ngộ bản tâm. Mọi việc do tâm chuyển động mà có. Giác ngộ từ Tâm !

Chúc các vị đủ Dũng - Trí tiếp tục hành trình tiến hóa trên “đường đã vạch sẵn” mà Đức Ngài đã dành cho chúng sanh Thời Mạt Pháp này !

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên.



Khi mới thọ pháp, các vị huynh trưởng thường không nhắc đến ăn chay hay ăn mặn, như có vấn đề thì các vị đáp: “Ăn chay càng tốt nhưng tùy sức khỏe và khả năng.” Đến khi thọ nhận Hồng Ân, các vị huynh trưởng khuyên ăn chay ít nhất mười ngày trong tháng. Với thời gian học tập công phu, nhất là những ngày tại tiên trường, nhiều vị chuyển sang trường chay.

Sư Huynh khuyên khích dùng trường chay và dạy nhiều vị độ ngộ. Có lần Sư Huynh dạy:
- *Đúng ra các chú phải độ Ngộ, hay ít nhất là trường chay mới được học pháp này. Những vị xuất gia hành pháp này rất hay, tiến nhanh.*

- *Trường chay sẽ thông. Độ ngộ sẽ thông hơn nhưng các chú không nên rán vì ham thích, phải tùy theo sức khỏe.*

Lần khác Đức Ngài dạy:

- *Trường chay để mà hành đạo và đắc đạo!*

Hay: ***Ăn chay không thành Phật***

Muốn thành Phật phải ăn chay!

Thường chúng ta hiểu ăn chay là không dùng thức ăn thuộc động vật, chỉ dùng trái cây, rau cải, đậu,... Một buổi chiều trước khá đông các vị Pháp hữu, Sư Huynh dạy:

- Hiểu như vậy là chưa đủ, đó mới là thực chay. Phải hiểu ăn chay đây là Tâm Chay: Nhân chay, Nhĩ chay, Tỷ chay,... Ý chay (Sư Huynh dùng chữ Ý hay chữ Trí, tôi nghe không rõ lắm).

Đức Tôn Sư dạy tiếp:

Chay là từ bỏ tâm tư tình cảm của trần thế.

Chay là không còn vướng bận trần gian nữa.

Tịnh là Toàn Chay.

Nhân đây, tôi xin phép kính ghi vắn tắt thêm về chữ Tịnh mà Đức Ngài đã có lần dạy:

ĐỊNH ---> ĐẠI ĐỊNH ---> TỊNH

Định là gạn lọc cận bản.

Đại Định là nuôi dưỡng Thân Thức.

Tịnh là lắng yên, là Tĩnh.

Tịnh là giữ chơn ý, là thanh tịnh Thân - Khẩu - Ý.

Tịnh là tâm không bị động.

Tịnh tức là thanh tịnh.

Như vậy, từ chỗ ăn chay hiểu theo ý nghĩa thông thường của thế gian, Đức Ngài mở rộng cho chúng ta “Tâm Chay” hay “Toàn Chay”. Một cái nhìn rộng rãi, bao quát và đồng quy về Tâm Thanh Tịnh.

Ngày 1 tháng 1 năm 1996

TRÍ QUÁN XÉT

Quá trình sống của con người là quá trình tiến hóa và phát triển. Để tiến hóa và phát triển, con người cần phải quan sát, học hỏi để làm giàu kiến thức của mình mà từ đó phát triển đến một mức độ cao hơn.

Người tu lại càng phải quan sát và học hỏi nhiều hơn nữa, bởi vì cái mục đích và mức độ của người tu tiến tới là đạt đến Chơn Như Tánh, là trí huệ phát khởi, là giải thoát, là nhảy ra khỏi cái vòng lẩn quẩn đau khổ thường tình của nhân gian,...

Mức độ tiến hóa của người tu bình thường được đặt cao hơn mức độ tiến hóa của người đời bình thường. Ngoài việc nâng cao tri thức, nâng cao cuộc sống, còn thêm phần nâng cao về tính chất và về tâm linh.

Muốn được như vậy điều trước hết là phải học, muốn thông suốt trong việc học cần phải phát huy trí quán xét. Trí quán xét thường được dựa vào lý lẽ: “Lấy vật, lấy cảnh làm duyên, dụng tâm, dụng trí mà lượng định”.

Mọi lay động của vật chất, mọi sự việc xảy ra hay mọi chuyển biến của tư tưởng đều giúp cho người dễ tỏ ngộ nếu có sự quán xét chính chắn.

Một vị pháp hữu kể một câu chuyện ngày xưa khi vị này còn trẻ đã vào rừng để học đạo Tiên. Vị này nghĩ nếu học thành thì có khả năng tàng hình và có thể cướp nhà băng để phân phát cho dân nghèo.

Ngồi nghĩ đến việc cướp nhà băng thì không ai thấy là vui rồi. Nhưng học không thành, đành phải về lại cuộc sống đời. Trên đường ra khỏi rừng vị này bị cướp. Kể đến đó thì vị này dứt chuyện. Có lẽ lúc đó vị này chưa được học đạo nên chưa có được sự quán xét để rút ra bài học cho mình để hiểu thêm về mình, về người, mà mỗi khi hiểu thêm về mình là một mức độ thấu triệt cũng tăng theo. Nay chúng tôi nương theo câu chuyện này để làm một nhân duyên, qua đó gợi ý thêm cho người tu học về sự quán xét.

Mình học đạo với ý niệm cướp nhà băng, dầu là cướp để chia cho dân nghèo nhưng cái ý niệm cướp tức là tà niệm. Cho dầu người đó tu theo Phật, theo Tiên hay theo các pháp chân truyền khác nếu mang ý niệm cướp, hại người, hại vật đều được xem như bàn môn tả đạo không hơn không kém. Nếu đặt lại vị trí ta là chủ nhà băng và bị người khác cướp thì sao? Chắc chắn ta sẽ không vui lòng về việc đó. Mưu việc cướp người không thành lại bị người cướp. Trong tâm nhớ mãi chuyện bị cướp mà không hề có một giải thích cho người nghe như: “Có lẽ bọn đó cướp mình để cho người nghèo”... hay có một giải thích khác đẹp hơn như mình đã từng dùng để lồng vào cái hành động của mình.

Nếu ai ai cũng đều có sự quán xét như vậy, không cần là người tu, thì xã hội sẽ được đẹp, con người sẽ được đẹp và con người sẽ sống với nhau bằng một tình thương thực sự. Từ - Bi - Hỷ - Xả, hiểu người, hiểu mình, nương theo nhau mà sống và phát triển. Cuộc sống và con người sẽ tự động được tiến hóa thêm một mức độ cao hơn. Một bài học về cướp và bị cướp âu cũng đã giúp được nhiều người lắm vậy.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

NÉN HƯƠNG TRONG NGÀY KHÁNH ĐẢN

*Vô Vi Quy Nguyên, Đạo Pháp Tối Thượng Thừa
Vận chuyển xuống trần từ lệnh Vua Cha
Thương chúng sanh còn vô minh, tham ái
Dời tòa sen, Ngài giáng cõi Ta Bà.....*

Lời thơ thật ngọt ngào nhưng sâu sắc của Thầy Từ Thiện Tâm Trụ dâng lên Ngài trong một lần Khánh Đản năm nao, nay vẫn còn vương vương bên tai tôi.

Mùa Khánh Đản năm nay đã về, muôn người rộn rã, muôn chim ca vui, muôn hoa khoe sắc đã mang đến cho chúng ta, các đệ tử của Thầy những niềm vui, nỗi nhớ và tràn ngập trong lòng nhiều tâm tư khó tả khác.

Chúng sanh có cơ hội được cứu, con người đã có nẻo quay về, muôn vật nhuộm đầy ơn lành của Đức Ngài. Tình thương tràn trề và thực sự trong thời mạt diệt đã có được kể từ khi Đức Ngài lâm phàm.

Ngài đã hy sinh hạnh phúc của riêng mình để mang đến cho chúng sinh một tình thương trọn vẹn. Ngài đã rời bỏ ngôi vị cao cả của mình để mang đến cho chúng ta ánh sáng của sự giải thoát. Ngài đã dạy cho mọi người thấy được cái chân thực sống, cái chân thực đạo để mọi người tự tu dưỡng và gội rửa mà trở về với Đấng Cha Lành cao cả.....Tất cả đều nhờ có Ngài.

Mùa Khánh Đản năm nay, anh chị em chúng ta hãy cùng ngồi bên nhau, thấp lên ngọn hương lòng để cùng nhớ đến Ngài, nhớ đến công đức và sự hy sinh cao cả của Ngài. Dù sống nơi đâu chúng ta cũng có thể làm được công việc này và ai ai cũng có thể làm công việc này, vì chúng ta tất cả đều là con trong gia đình Ngài.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

VÌ THẾ HỆ MAI SAU

Đức Ngài đã dạy: “*Phật và chúng sanh chỉ khác nhau chỗ Giác mà thôi*”.

Tâm yếu của người học đạo là Giác - Ngộ Tâm. Như các vị đã biết, Đức Ngài đã mở ra con đường Vô Vi Quy Nguyên để cho chúng sanh thọ hưởng. Đó là con đường trở về chơn tâm. Trước khi hồi vị, Đức Ngài đã ban hết Bảo Pháp cho các vị, đến cả các vị chưa vào Pháp nhằm giúp cho các vị này một cơ hội để sau này có phương tiện trở về.

Ngày nay, Đức Thầy Từ Minh Đạt đang cùng một số các vị pháp hữu hình thành dần một mô hình hoạt động có thể ứng dụng cho Đạo Pháp trên toàn thế giới và cho những thế hệ nối tiếp. Chúng tôi xin kêu gọi các pháp hữu hãy tiếp tay cùng với Đức Thầy đem Đạo Pháp rưới khắp năm châu để nhiều người cùng hưởng và cùng nối vòng tay lớn đến các thế hệ mai sau. Các vị là ngọn đuốc soi đường và cũng là một nhịp cầu dẫn dắt cho thân nhân, cho con cháu và cho bằng hữu trở về tình thương cao cả của Đức Ngài. Cũng nên nhớ rằng: Khi các vị hành pháp, nhiều người thọ hưởng; khi các vị giác, nhiều người cùng giác.

Kính chúc các vị đạt mọi việc tốt đẹp và thành công trên con đường hành pháp.

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

Ý KIẾN VỀ NGÀY TỐT VÀ NGÀY XẤU

Khi người ta mua bán, khai trương, làm đám hỏi, đám cưới, tang lễ,... người ta thường xem ngày tốt xấu.

Thực sự trên đời không có ngày tốt, cũng không có ngày nào là xấu. Tốt, xấu diễn biến tùy theo nhận định của mỗi người mà những nhận định này thường bắt nguồn từ phong tục tập quán lâu đời. Như ngày xưa các vua ra đường thường nhằm vào những ngày mùng 5. Vì vậy, vào những ngày đó người ta không được ra đường, chợ cũng không được nhóm. Người dân ra đường vào những ngày đó thì dĩ nhiên bị xui vì bị chém. Lâu dần thì thành tục lệ...

Chúng ta phải hiểu rằng sự tốt xấu chỉ tác động vào người tùy theo nghiệp quả của người đó. Vì vậy, nếu nằm trong môi trường mà người đời lạm vào những ý niệm vô thực như vậy, các pháp hữu cũng nương theo vào những lý thường tình của người đời, bên cạnh đó là khai tâm cho người làm chính và công việc của mình chỉ là khai tâm. Làm lành thì gặp lành! Tâm thiện thì gặp sự thiện. Thực tâm cầu đạo, cầu sự tu học là sự quý nhất.

Chúc các vị sáng suốt khi dẫn dắt.

ĐỀ NGHỊ VỀ MỘT SỰ ĐỒNG BỘ

Như chúng ta đều biết những phương thức lễ bái, thờ phượng,.... đều là phương tiện để người tu dùng chứ không là cứu cánh trong việc tu học. Muốn đạt được cứu cánh thì phải cần đến phương tiện cũng như khi lên lầu thì phải cần những nấc thang là vậy.

Để có được những phương tiện hữu hiệu và để chúng sanh có thể dùng phương tiện ấy đến với Pháp Đạo thì trước mắt những phương tiện đó phải có **độ chính xác và đồng nhất**. Ví dụ như chúng sanh ở đời đại đa số đều lấy sắc tướng làm đầu, khi tâm nghĩ về Phật thì thường nghĩ đến hình ảnh của một tượng Phật nào đó để làm điểm. Vậy cái phương tiện lúc đó để đưa chúng sanh ở đây đến Phật Đạo là **tượng Phật**. Tượng Phật ấy phải có sự gần gũi với chúng sanh liền khi người ta nhìn đến và ẩn tàng trong đó là sự diễn tả đầy đủ nhất những hảo tướng trang nghiêm của Đức Phật. Đó là **độ chính xác**!

Sự đồng nhất là sự lập đi, lập lại nhiều lần một cách giống nhau. Sự đồng nhất có cái lợi là giúp cho chúng sanh bằng cách gợi ý cho việc sử dụng phương tiện mà đạt đến cứu cánh.

Như Đạo Pháp chúng ta có tượng Đức Di Lạc, Đức Ngài Pháp Chủ,... Đa số những hình tượng đó, ngày xưa khi Đức Ngài còn tại thế, người đã chọn cho Đạo Pháp. Cạnh những bài học, chìa khóa của các pháp ẩn tàng bên trong các tượng Phật còn hỗ trợ cho các pháp hữu có thêm phương tiện cho chúng sanh ngoài đời mà phương tiện này mang đầy đủ hai yếu tố chính xác và đồng nhất.

Chúng tôi mong mỏi rằng ở mọi nơi trên thế giới có pháp hữu Vô Vi Quy Nguyên hiện diện, với phương tiện thờ phượng, các pháp hữu của chúng ta đều có sự đồng nhất nơi các Pháp Tượng. Đó cũng là món quà phương tiện của các vị gửi đến chúng sanh qua ngôi Tam Bảo của mình!

Ban Biên Tập Tạp Chí Quy Nguyên

ĐẠO LÀ GÌ?

Đạo có rất nhiều nghĩa. Đạo là con đường, Đạo là hướng đi, Đạo là tên của Đạo Giáo, Đạo là một phương thức tu học, Đạo là sự diễn tả cái tính cao đẹp mà khó có thể định nghĩa được, ví dụ như một người tàn độc, tham lam, ích kỷ làm nhiều điều xấu xa thì bị người đời gọi đó là một tên vô đạo.

Đạo còn là một phạm trù diễn tả nên cái chân thật, hữu lý, luân thường. Ví dụ một người đàn ông bỏ bê gia đình không làm đúng trách nhiệm của người chồng, người cha thì người ta thường bảo người đàn ông ấy đã lỗi đạo.

Nói chung, cái định nghĩa đúng nhất cho Đạo là cái tự nhiên có ở mỗi con người. Nó có tính toàn thiện, toàn mỹ và hướng thượng.

Tôn giáo là nghĩa hẹp của Đạo, là một thứ bậc diễn tả và đóng góp vào cái nghĩa của Đạo. Vì vậy dẫu ở Đạo nào, con người đều phải giữ một cái chung và đồng nhất là toàn thiện, toàn mỹ và hướng thượng từ cái chơn thực nhất. Như người theo Đạo Phật là làm sống lại, nuôi dưỡng và gội rửa cái Phật Tánh của mình. Phật Tánh là cái có sẵn mang đầy đủ tính toàn thiện, toàn mỹ và hướng thượng.

Tự Nhiên, Toàn Thiện, Toàn Mỹ và Hướng Thượng, thiếu một trong bốn thứ thì không được gọi là Đạo. Trong Tôn Giáo thiếu một trong bốn thứ cũng không được gọi là Đạo.

Vì vậy, trước khi tu học, mọi người phải hiểu cái thực nghĩa của Đạo để đừng nghĩ và đừng vướng mắc rằng: Vào một ngôi chùa để quy y hay tụng kinh hay lễ Phật... nghĩa là theo Đạo Phật, vào nhà thờ, hay mang thánh giá trên mình nghĩa là theo Đạo Chúa....

Từ Minh Đạt

ĐẠO PHÁP CẦN PHẢI CÓ LUẬT ĐẠO

Mạnh Tử chủ trương: “*Nhân tánh bốn thiện*”.

Tôn Tử chủ trương: “*Nhân tánh bốn ác*”.

Thật ra tánh người không thiện cũng không ác, là một khối tinh khiết, vì nhiễm trần cảnh nên có sự biến dạng.

Lúc tịnh, trí tuệ khai mở, tâm từ phát khởi, hành động luôn đúng, khi đó dầu làm một việc gì nhỏ con người cũng đang hành thiện, dầu có một ý nghĩ nhỏ, con người cũng đang nghĩ thiện.

Khi động loạn, trí tuệ u tối, khi ấy dầu chỉ một sự suy nghĩ, con người cũng đang nghĩ đến chuyện bất thiện.

Từ đó cho ta thấy, tánh người bị nhiễm trần cảnh vốn ở giữa thiện và ác nên cần phải có lễ giáo để khai đạo và luật pháp để quy ước.

Muốn xã hội trở thành một xã hội thiện. Con người phải hành thiện và nghĩ thiện.

Muốn được hành thiện và nghĩ thiện con người phải tịnh.

Muốn được tịnh, ngoài sự tu dưỡng bản thân cần phải có lễ giáo, có luật pháp để làm khuôn khổ, căn bản, mực thước giúp cho ta dễ dàng thấy được cái gì là đúng, cái gì là sai, thấy được những hành vi sai trái của mình nếu có mà tu tỉnh và sửa đổi để thành người Chân-Thiện-Mỹ.

Lễ, bái là phương tiện giả lập ra mà Vô Vi Quy Nguyên đã có và được áp dụng từ bao lâu nay.

Luật Pháp của Đạo còn gọi là Luật Đạo cần phải có là vậy!

Khởi Tuyên Huấn

TÂM VIÊN Ý MÃ

Trong căn phòng ảm cúng, tẻ tẻ chung quang vài mươi Pháp Hữu. Có những vị đã đến đây rất sớm để tham dự cuộc họp mặt, cũng có nhiều vị vì nhiều lý do đến muộn, đến lai rai, cũng có nhiều người tình cờ mà đến.

Cánh cửa phòng cứ đóng, mở liên tục, tiếng động ấy như những tiếng nhạc hòa trong buổi họp mặt thêm phần phần khởi. Vì mỗi lần cửa mở có thêm vài vị đến.

Em TT Hà hỏi tôi rằng:

- Làm thế nào để thành Phật?

Tôi trả lời:

- Phải thấy được Tánh!

Em hỏi:

- Làm thế nào để thấy được Tánh?

....

Có tiếng mở cửa, một vài người vào để nghe Pháp, em Hà và mọi người nhìn ra để xem.

Tôi vẫn nhìn vào em Hà trả lời:

- Muốn thấy được Tánh thì tâm phải sáng.

Em hỏi:

- Làm thế nào để tâm được sáng?

Tôi trả lời:

- Thanh Tịnh!...

...

Có tiếng xì xào, dăm tiếng trẻ em khóc. Mọi người cố gắng dỗ em nhỏ, người mẹ bế em cố làm cho em nhỏ vui để đừng khóc, em nhìn theo mỉm cười. Em hỏi tôi:

- Làm thế nào để thanh tịnh?

Vẫn nhìn thẳng vào em, Tôi đáp:

- Trước hết phải nắm giữ tâm và ý của mình....

...

Có tiếng nồi nước sôi để nấu trà réo gọi. Mọi người hướng mắt nhìn. Em hỏi:

- Làm thế nào để nắm giữ Tâm và Ý, em nghĩ... việc đó hơi... khó!

Tôi đáp:

- Việc đó không khó, nó hiển hiện qua cuộc sống và hành động hàng ngày. Như em hỏi tôi, tôi trả lời và công việc của em chỉ có nghe, chú tâm nghe để đã thông những thắc mắc của em. Mặc những gì xảy ra chung quanh. Cửa mở, có người vào đó là chuyện dĩ nhiên, em không cần phải động tâm mà nhìn. Em nhỏ khóc đã có mẹ dỗ, đó là chuyện thường tình, em không cần phải xem. Em hãy làm xong cái công việc của em đi. Em cần hiểu, nên em mới hỏi và khi em đã hỏi thì em phải nghe.

Người đời thường nói “Tâm Viên, Ý Mã”. Ngụ ý là tâm ý của người cứ bay nhảy như khói, như ngựa. Hãy giữ nó lại, kiểm soát lấy nó, đó là bước đầu tiên để thanh tịnh.

Khi đã thanh tịnh, con đường đặc quả không xa vậy!

Châu Nhật Tân

CĂN BẢN

Tất cả mọi sự, vật ở đời muốn được phát sinh phải dựa vào một số yếu tố để làm căn bản phát sinh. Tất cả mọi sự, vật muốn được phát triển đều phải nhờ vào yếu tố để làm căn bản phát triển. Vì vậy yếu tố “Căn Bản” là điểm then chốt, là sự khẳng định việc tồn tại, phát triển và lưu truyền.

Trong phạm vi Đạo Pháp cũng vậy, đối với người tu phải lấy căn bản của mình là cái Tâm làm đầu. Tâm là cái chân thật, bình thường, tự tại, không chấp trước cũng không chấp sau, không phân biệt, không ích kỷ, không hẹp hòi. Người tu lấy cái Tâm của mình để tu học mà giải thoát, phải thấy tâm mình còn kẹt điểm gì để mà gỡ. Khi mọi gút mắt được gỡ thì con người được giải thoát.

Người dẫn dắt trong Đạo cũng vậy, phải lấy cái Tâm của mình trước là để tu học, trau dồi đức hạnh và kiến thức sau là để dẫn dắt mình, dẫn dắt người được giải thoát. Như vậy, người dẫn dắt khác với người tu bình thường là thêm trách nhiệm dẫn dắt người tu học và đặt nền tảng của sự dẫn dắt đó thành vĩnh cửu. Như khi hướng dẫn người vào Pháp phải làm sao cho người này phải thành quả.

Phải đặt ra nhiều trường hợp xảy ra. Dầu còn mình hay không còn mình thì những người theo mình tu học vĩnh viễn được tu hành tiếp tục. Dẫn dắt không nhất thiết phải nhiều, đông đảo nhưng cần thiết phải đặt căn bản là mọi người đều thành tựu và đạo pháp được lưu truyền muôn đời.

Giáo Trình Tu Học hay những công tác thu thập những bài giảng của Đức Ngài, soạn thảo luật đạo, nghi lễ, lịch sử, phát hành những tác phẩm, tạo dựng Pháp Tượng, sắp đặt tổ chức, xây dựng các tụ điểm cho Pháp Đạo, phát triển mạng lưới thông tin và liên lạc ở hải ngoại, soạn thảo tự điển về Đạo Pháp để làm nền tảng căn bản về kiến thức như tự điển Việt - Việt, Việt - Anh, Anh - Anh...

Tất cả những hoạt động trên là những hình thức tạo dựng căn bản về sự truyền đạt, kiến thức và lâu dài.

Có căn bản thực sự thì Đạo Pháp mới trở thành Pháp Đạo của ngàn năm.

Có căn bản thực sự thì Đạo Pháp mới trở thành Quy Nguyên.

Khởi Tuyên Huấn Tọa Chí Quy Nguyên

CHÚNG TA HÃY GÌN VÀNG GIỮ NGỌC

Là một người tu học, cũng là một trong những người gắn bó với Tạp Chí Quy Nguyên, một cơ quan thông tin và văn hóa của Đạo Pháp. Làm công việc văn hóa, chúng tôi rất quý trọng những tài sản về văn hóa nhất là văn hóa của Đạo Pháp mà chúng tôi hiểu rõ được rằng nền văn hóa của Vô Vi Quy Nguyên đã, đang và sẽ đóng góp một phần lớn vào nền văn hóa chung của nhân loại.

Vì nhiều hoàn cảnh nên Vô Vi Quy Nguyên chúng ta chưa hề có một cuốn sách nào, một tác phẩm nào đã được ấn bản, mặc dầu chúng ta đã có rất nhiều tác phẩm, tài liệu quý được viết bằng tay và được truyền tay với nhau. Qua đó, chúng tôi có ý nguyện rằng sẽ in tất cả những tài liệu sách vở mà chúng tôi hiện đang có để thực hiện một thư viện, một kho tàng văn hóa cho Vô Vi Quy Nguyên.

Sau gần 20 năm dẫn dắt chúng đệ tử, những lời vàng ngọc của Đức Ngài được lan ra khắp mọi miền của đất nước. Lời vàng ngọc của Ngài là một kho tàng văn hóa lớn cho Đạo Pháp, cho nhân loại. Để gìn giữ cái kho tàng đó được vĩnh viễn tồn tại, chúng tôi kêu gọi tất cả các pháp hữu hãy cùng chúng tôi ghi chép lại những gì Đức Ngài đã nói, những hành động mà Đức Ngài đã làm, kể cả những lời dặn dò của Đức Ngài cho riêng các vị, từ đời đến việc đạo. Mong các vị hãy viết lại, câu văn không cần phải trau chuốt. Quý vị có thể thay đổi tên nếu không muốn để tên thật và gởi những bài viết đó về chúng tôi. Chúng tôi sẽ sắp xếp lại và in thành sách để mọi người cùng học và lưu truyền lại cho những thế hệ tiếp nối để các con cháu về sau của chúng ta biết được rằng: Không riêng ở Ấn Độ, ở Trung Đông, đất nước Việt Nam đã có một Đấng Cứu Thế ra đời, cho mọi người cùng hãnh diện vì được làm một con người Việt Nam.

Ai cũng có thể làm được công việc này và ai cũng có khả năng xây dựng ngôi nhà cho Đạo Pháp, xây dựng nên cái nôi của một nền văn hóa mới. Quý vị hãy cùng chúng tôi kết nối vòng tay để thực hiện công việc này và chỉ có thế hệ này, chúng ta mới làm được công việc đó mà thôi.

Châu Nhật Tân

CHÂN TÌNH - BƯỚC ĐẦU XA RỜI PHÂN BIỆT

Tôi không có được cái duyên may như hầu hết các Pháp Hữu tại Việt Nam là được cận kề bên Thầy và được Thầy chỉ dẫn. Quá trình tu học của tôi bên cạnh những bài giảng của Đức Ngài để làm mực thước và căn bản, tôi thường lấy cảnh để làm duyên rồi lấy tâm để mà ngộ. Bài học mà tôi rút tỉa được từ khắp mọi nơi, mọi vật. Từ một bát cơm thừa, một tô canh cạn, một chiếc lá rơi, một người già, một kẻ bệnh, một sự chết, một mầm non, một ngọn cỏ...đến tiếng kêu rả rích của loài côn trùng.

Tự học, tự ngộ lấy rồi đem chỉ lại cho người đời. Như cái chuyện Phá Cháp. Làm thế nào tâm mình thực sự không có sự phân biệt. Phá Cháp nhưng không vướng vào vòng Cháp Phá. Tôi đã thấy được qua hình ảnh của một người xin ăn, một hình ảnh thật bình thường và quen thuộc mà từ Việt Nam đến Hoa Kỳ nơi đâu cũng có.

Cách đây hơn hai năm, tôi còn nhớ mãi hình ảnh của một ông già người Á Đông đang tần ngần bước lê từng bước xin ăn giữa đường phố sang trọng của thành phố Santa Monica. Ông bỗng lúng túng và cố bước những bước thật nhanh khi thấy bóng của một vài cảnh sát viên chuyên làm nhiệm vụ đuổi những người vô gia cư tại những khu sang trọng xuất hiện. Gần đó, một anh Mỹ đen đồng cảnh đến nắm tay ông lão chạy thẳng.

Xa xa bóng một già, một trẻ, một đen, một vàng đang nắm tay nhau mà chạy. Người thanh niên đã không ngại dẫn theo một ông già lụi cùi và ông già này cũng không ngại cái màu da đen. Cái hình ảnh ấy chỉ xảy ra trong vài phút ngắn ngủi nhưng đã diễn tả thật đầy đủ cái tình không phân biệt của hai người không nhà đối với nhau. Tôi đứng lặng nhìn cái hình ảnh thật dễ thương ấy chìm dần...!

Từ đó, mỗi lần hướng dẫn cho các Pháp Hữu mới tập xa rời cái chấp, bản ngã...tôi không chỉ dẫn suông là phá Cháp, hoặc đừng phân biệt này nọ mà thường khuyên các vị nên dùng cái Chân Tình và áp đặt chân tình vào sự việc. Chỉ có cái tình thật, con người ta mới không còn những sự phân biệt. Cháp, Phá tự nhiên mất! Không cần phải Cháp và Phá Cháp.

Ngoài ra, với chân tình, tâm từ **BI** mới mở rộng, tâm mở rộng thì **TRÍ** phát sinh và do tình thiệt mà hành động nên không còn những sự vị nể, sợ sệt,... nên cái **DŨNG** cũng liền theo đó.

Hãy xem nhau như người trong nhà, lấy tình thiệt mà đãi nhau thì cái chấp ngã, chấp pháp và sự phân biệt thường tình cũng tự tan biến!

Châu Nhật Tân